

Số: 515 /BKHDĐT-HTX

V/v báo cáo tình hình tổ hợp tác./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Tài chính, Y tế;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trung ương Hội: Nông dân Việt Nam, Phụ nữ Việt Nam, Cựu chiến binh Việt Nam;
- Liên minh hợp tác xã Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ hợp tác (THT) được tổ chức và hoạt động theo quy định từ điều 111 đến điều 120 của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/10/2007 quy định về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 9/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/10/2007 quy định về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Ngày 24/11/2015, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 (Bộ luật dân sự năm 2015), theo đó khu vực THT cũng phải điều chỉnh, thay đổi khung pháp luật cho phù hợp với các quy định pháp luật mới (tại điều 101- 104, điều 504-512, Bộ luật dân sự năm 2015).

Để có căn cứ đánh giá, tổng kết tình hình hoạt động của khu vực tổ hợp tác và đưa ra những đề xuất, điều chỉnh đối với khung pháp luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình phát triển THT tại địa phương mình và đánh giá thi hành Nghị định số 151/2008/NĐ-CP và Thông tư số 04/2008/TT-BKH với các nội dung cụ thể sau đây:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển tổ hợp tác

a) Số lượng tổ hợp tác (THT), trong đó số lượng THT có chứng thực của UBND cấp xã, phường, thị trấn; số lượng THT thành lập mới; số lượng THT đang hoạt động, tạm ngừng hoạt động; số lượng THT đã chuyển đổi, phát triển thành hình thức khác (doanh nghiệp, hợp tác xã);

b) Số thành viên THT, trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào THT; số lao động làm việc trong khu vực tổ hợp tác, số lao động là thành viên của THT;

c) Hiệu quả hoạt động của THT:

- Tài sản bình quân của THT, trong đó tài sản không chia của THT.
- Doanh thu bình quân của THT, lợi nhuận bình quân của THT.
- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của THT.
- Đóng góp của khu vực tổ hợp tác vào kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Số lượng cán bộ quản lý THT, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ đại học, trung cấp; số lượng cán bộ quản lý THT được qua đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá kết quả phát triển tổ hợp tác theo lĩnh vực

Đánh giá tình hình phát triển của THT theo từng lĩnh vực (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp; Xây dựng; Thương mại; Giao thông vận tải; Tín dụng; Lĩnh vực khác), trong đó nêu rõ số lượng THT trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể; số lượng thành viên THT trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể; những vấn đề phát triển nổi bật và một số điển hình tiên tiến (nếu có).

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TỔ HỢP TÁC

1. Kết quả công tác triển khai, giám sát thi hành các quy định pháp luật về THT

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung sau:

a) Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành về THT thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý;

b) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ hợp tác;

c) Tình hình đăng ký, chứng thực THT theo quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP;

d) Tình hình giám sát, kiểm tra hoạt động của THT

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của THT

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với THT: Đánh giá cụ thể các nội dung sau:

- Đầu mối theo dõi, quản lý nhà nước về THT tại cơ quan, địa phương;

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với THT của bộ, ngành, địa phương; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với THT;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về THT theo quy định tại điểm 2, 3, 4 mục III, Thông tư 04/2008/TT-BKH.

b) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ THT theo quy định tại Thông tư 04/2008/TT-BKH;

c) Tổng kết, đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển THT.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn

Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành các quy định pháp luật về THT, cụ thể các nội dung sau:

a) Về pháp luật, cơ chế, chính sách

b) Phương pháp tổ chức thực hiện: tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ chế phối hợp.

2. Nguyên nhân

Phân tích cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan (nếu có) phát sinh làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của THT;

3. Bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/2/2017 (đồng thời gửi kèm bản mềm qua hòm thư vuhtx@mpi.gov.vn) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HTX. ^{N79}

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Huy Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH


SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 247/SY-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (08b)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đức Thi

Phụ lục 1



CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ TỔ HỢP TÁC

(Kêu thảo Công văn số: 515/BKHĐT-HTX ngày 18 tháng 01 năm 2017)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	
	<i>Trong đó:</i>		
	Số tổ hợp tác có chứng thực	THT	
	Số THT ngừng hoạt động	THT	
	Số THT chuyển sang hình thức khác (doanh nghiệp, hợp tác xã)	THT	
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Người	
3	Tổng số lao động thường xuyên trong tổ hợp tác	Thành viên	
	<i>Trong đó:</i>		
	Số lao động là thành viên tổ hợp tác	Người	
4	Tài sản bình quân một THT	Triệu đồng	
	<i>Trong đó:</i>		
	Tài sản không chia của THT	Triệu đồng	
5	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	
6	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong tổ hợp tác	Tr đồng/năm	
8	Tổng số cán bộ quản lý tổ hợp tác	Người	
	<i>Trong đó:</i>		
	Số cán bộ quản lý THT đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	
	Số cán bộ quản lý THT đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	

Phụ lục 2



SỐ LƯỢNG TỔ HỢP TÁC VÀ THÀNH VIÊN PHÂN THEO NGÀNH

(Kèm theo Công văn số: 545/BKHĐT-HTX ngày 18 tháng 01 năm 2017)

STT	Chỉ tiêu	Số lượng THT (THT)	Số thành viên THT (người)	Tổng tài sản của THT (triệu đồng)
	TỔNG SỐ			
	<i>Chia ra:</i>			
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp			
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp			
3	Tổ hợp tác xây dựng			
4	Tổ hợp tác tín dụng			
5	Tổ hợp tác thương mại			
6	Tổ hợp tác vận tải			
7	Tổ hợp tác khác			

Phụ lục 3



CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI TỎ HỢP TÁC

(Kèm theo Công văn số 545/BKHĐT-HTX ngày 18 tháng 1 năm 2017)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	
				NSTW	NSDP
	TỔNG CỘNG				
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo TT04/2008				
1	Thành lập mới	THT			
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực	Luợt người			
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo các chương trình khác				
1	<i>Ghi tên các chương trình cụ thể</i>	THT			
2		THT			
3					